

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/DS-ST

Ngày 10/10/2019

V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quan Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 5 năm 2019, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2019/QĐXXST-DS ngày 27/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/QĐST-DS, ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Chủ hộ kinh doanh HH; địa chỉ: Số 254A, ấp TĐ, xã TT, huyện LV, ĐT. Bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* 1. Trương Công D (Lt), sinh năm 1975;

2. Lê Thị C, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số 165A, ấp AL, xã ĐA, huyện LV, tỉnh ĐT. Anh Trương Công D, chị Lê Thị C vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 141, ấp AL, xã ĐA, huyện LV, ĐT. Bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Vào năm 2017, anh Trương Công D có đến cửa hàng vật tư nông Nghiệp HH do bà H đứng tên hộ kinh doanh, mua nhiều lần vật tư nông nghiệp còn thiếu tiền không trả. Đến ngày 23/01/2018 thì bà H và anh D quyết toán với nhau là anh D còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà H là 166.214.000 đồng, cùng ngày thì anh D có trả cho bà H được 50.000.000 đồng, còn lại 116.214.000 đồng. Sau khi quyết toán anh D tiếp tục mua vật tư nông nghiệp thiếu của bà H, đến ngày 24/8/2018 thì bà H và anh D tiếp tục quyết toán với nhau là anh D còn nợ bà H số tiền 187.814.000 đồng, anh D có ký chốt sổ với bà H số tiền 187.814.000 đồng đến nay anh D không trả cho bà H được đồng nào. Bà H đã nhiều lần yêu cầu anh D trả nhưng anh D vẫn không trả. Đến ngày 25/9/2018, bà H có đến nhà anh D đòi nợ thì có gặp bà Nguyễn Thị L là mẹ của anh D, thì bà L có ký biên nhận nợ với nội dung bảo lãnh trả nợ thay cho anh D, nhưng đến nay bà L và anh D vẫn không trả tiền cho bà H.

Nay bà H yêu cầu anh Trương Công D trả lại vốn của hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 187.814.000 đồng và lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ 24/8/2018 đến tháng 9/2019 là 21.096.000 đồng, không yêu cầu chị Lê Thị C và bà Nguyễn Thị L liên đới cùng anh D trả.

- Bị đơn Trương Công D, Lê Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh D, chị C vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại biên bản lấy lời khai 08/7/2019 bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 25/9/2018, bà H có đến nhà bà L tìm Trương Phú Q (K) để đòi tiền mua phân, thuốc sâu... còn thiếu không trả vào thời điểm đó K không có nhà, bà L có hỏi bà H, K còn thiếu bà H số tiền bao nhiêu thì bà H nói K còn nợ số tiền 37.500.000 đồng. Nên bà L có nói với bà H là bà L nhận bảo lãnh trả số tiền 37.500.000 đồng cho bà H thay cho K. Sau đó bà H có viết sẵn một cái biên nhận kêu bà L ký tên vào và bà L đã ký tên vào biên nhận đó. Lúc ký tên, bà L không xem lại nội dung biên nhận nói gì. Sau đó, K đã trả số tiền trên cho bà H xong.

Nay bà L thừa nhận biên nhận ngày 25/9/2018 bà H cung cấp cho Tòa án là do bà L ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị L, sở dĩ bà L ký tên vào biên nhận đó là do bà H lừa gạt bà L, nói là bảo lãnh cho K, nhưng không ngờ biên nhận nói là bảo lãnh cho Lt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn, buộc anh Trương Công D hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H vốn và lãi là 208.910.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu anh Trương Công D, chị Lê Thị C, bà Nguyễn Thị L trả lại số tiền anh D mua vật tư nông nghiệp của bà H là tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trương Công D, chị Lê Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị Ch và bà L.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy vào năm 2017, anh Trương Công D có mua vật tư nông Nghiệp nhiều lần của bà Nguyễn Thị H còn thiếu tiền không trả. Đến ngày 23/01/2018 thì bà H và anh D có quyết toán với nhau là anh D còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà H là 166.214.000 đồng và anh D có trả cho bà H được 50.000.000 đồng, còn lại 116.214.000 đồng. Sau khi quyết toán anh D tiếp tục mua vật tư nông nghiệp thiếu của bà H đến ngày 24/8/2018 thì bà H và anh D tiếp tục quyết toán với nhau là anh D còn nợ bà H số tiền 187.814.000 đồng, anh D có ký chốt sổ với bà H số tiền còn thiếu là 187.814.000 đồng. Từ khi quyết toán và chốt sổ đến nay anh D không trả cho bà H được số tiền nào là có thật.

Mặc khác bà Nguyễn Thị L là mẹ của anh D, thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ngày 25/9/2018 nội dung biên nhận là bảo lãnh trả nợ thay cho anh D, với số tiền là 187.814.000 đồng, đồng thời vào ngày 24/8/2018 anh D có ký chốt sổ nợ của bà H là anh D còn nợ bà H 187.814.000 đồng. Do đó đối chiếu từ biên nhận nợ bà L mẹ anh D ký cho bà H và anh D ký chốt sổ nợ cho bà H đã thể hiện anh D còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà 187.814.000 đồng là có thật.

Mặc dù, anh D không tham gia các phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử, nhưng sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải thì đã biết được yêu cầu của nguyên đơn như thế nào và số tiền bà H yêu cầu anh D trả là bao nhiêu nhưng anh D không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà H, như vậy anh D đã thừa nhận số tiền như trên là đúng. Việc mua bán này có sổ sách theo dõi anh D có ký nhận nợ trong sổ theo dõi của bà H, như vậy giữa bà H và anh D đã xác lập quan hệ hợp đồng mua bán tài sản nên làm phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên bán, bên mua theo quy định tại Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự.

Anh Trương Công D mua vật tư nông nghiệp của bà H, nhưng anh D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà H. Sau đó, bà H nhiều lần tìm gặp yêu cầu anh D trả số tiền còn nợ, nhưng anh D không trả, tìm cách trốn tránh là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua hàng quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Nay bà Hoa yêu cầu Trương Công D có nghĩa vụ trả cho bà H vốn của hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 187.814.000 đồng và lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ 24/8/2018 đến tháng 20/9/2019 (Ngày xét xử), bà H không yêu cầu chị Lê Thị C và bà Nguyễn Thị L liên đới cùng anh D Trả. Xét thấy yêu cầu của bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật được chấp nhận

Từ những nhận định và phân tích trên Hội đồng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, buộc anh Trương Công D có nghĩa vụ hoàn trả vốn của hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 187.814.000 đồng và lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 24/8/2018 đến nay xét xử là ngày 20/9/2019 cho bà Hoa và lãi được tính cụ thể như sau:

* Vốn vay 187.814.000 đồng tính từ ngày 24/8/2018 đến 10/10/2019 là 13 tháng 16 ngày.

Lãi theo lãi suất 0,83%/tháng: $(187.814.000 \text{ đồng} \times 0,83\%) \times 13 \text{ tháng} + (16 \text{ ngày} \times 51.961 \text{ đồng}) = 21.096.000 \text{ đồng}$.

Vậy tiền lãi anh D phải trả cho bà Hoa là: 21.096.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh D trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ cho bà H nên anh D phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 440, 468, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với anh Trương Công D.

2. Buộc anh Trương Công D hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H vốn của hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 187.814.000 đồng và lãi là 21.096.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 208.910.000 đồng (Hai trăm lẻ tám triệu, chín trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 648 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Trương Công D nộp 10.445.500 đồng (Mười triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Hoa tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.131.000 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi mốt ngàn đồng).

mười một nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/0000266 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

4. Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trương Công D, Lê Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Huyện;
- VKSND Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quan Nam

BÁO CÁO TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Vụ án thụ lý số 147/2019/TLST- DS ngày 02/5/2019, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1968. Chủ hộ kinh doanh Hoàng Hoa. Địa chỉ: Số 254, ấp Tân Định, xã Tân Thành, Lai Vung, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: 1. Trương Công Danh (Liệt), sinh năm 1975;

2. Lê Thị Chúc, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số 165A, ấp An Lạc, xã Định An, Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số 141, ấp An Lạc, xã Định An, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Bà Nguyễn Thị H trình bày**: Vào năm 2017 Trương Công Danh có đến cửa hàng vật tư nông Nghiệp Hoàng Hoa do bà Hoa đứng tên hộ kinh doanh mua nhiều lần vật tư nông nghiệp con thiếu tiền không trả. Đến ngày 23/01/2018 thì bà Hoa và anh Danh quyết toán với nhau là anh Danh còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà Hoa là 166.214.000 đồng, cùng ngày thì anh Danh có trả cho bà Hoa được 50.000.000 đồng, còn lại 116.214.000 đồng. Sau khi quyết toán anh Danh tiếp tục mua thiếu của bà Hoa đến ngày 24/8/2018 thì bà Hoa và anh Danh tiếp tục quyết toán với nhau là anh Danh còn nợ bà Hoa số tiền 187.814.000 đồng và anh Danh có ký chốt sổ với bà Hoa số tiền 187.814.000 đồng. Sau khi quyết toán và chốt sổ thì anh Danh không trả cho bà Hoa được đồng nào. Bà Hoa nhiều lần yêu cầu anh Danh trả nhưng anh Danh vẫn không trả. Đến ngày 25/9/2018 bà Hoa có đến nhà anh Danh đòi nợ thì có gặp bà Nguyễn Thị Lệ là mẹ của anh Danh, thì bà Lệ có ký biên nhận nợ với nội dung bảo lãnh trả nợ thay cho anh Danh, nhưng đến nay bà Lệ và anh Danh vẫn không trả tiền cho bà Hoa.

Nay bà Hoa yêu cầu anh Trương Công Danh trả lại vốn của hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 187.814.000 đồng và lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ 24/8/2018 đến tháng 9/2019 là? Không yêu cầu chị Lê Thị Chúc, bà Nguyễn Thị Lệ liên đới cùng anh Trương Công Danh trả.

- Bị đơn Trương Công Danh, Lê Thị Chúc đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Danh, chị Chúc vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại biên bản lấy lời khai 08/7/2019 bà Nguyễn Thị Lệ trình bày: Vào 25/9/2018 bà Hoa có đến nhà bà Lệ tìm Trương Phú Quý (Kịch) để đòi tiền mua phân, thuốc sâu... thiếu không trả, nhưng vào thời điểm đó Kịch không có nhà, bà Lệ có hỏi bà Hoa, Kịch còn thiếu bà Hoa số tiền bao nhiêu thì bà Hoa nói Kịch còn nợ số tiền 37.500.000 đồng. Nên bà Lệ có nói với bà Hòa là bà Lệ nhận bảo lãnh trả số tiền 37.500.000 đồng cho bà Hoa thay cho Kịch. Sau đó bà Hoa có viết sẵn một cái biên nhận kêu bà Lệ ký tên vào và bà Lệ đã ký tên vào biên nhận đó. Lúc

ký tên, bà Lê không xem lại nội dung biên nhận nói gì. Sau đó Kịch đã trả số tiền trên cho bà Hoa xong.

Nay bà Lê thừa nhận biên nhận ngày 25/9/2018 bà Hoa cung cấp cho Tòa án là do bà Lê ký tên và ghi họ tên Nguyễn Thị Lê, sở dĩ bà Lê ký tên vào biên nhận đó là do bà Hoa lừa gạt bà Lê, nói là bảo lãnh trả nợ cho Kịch là con bà Lê, nhưng không ngờ biên nhận ghi là bảo lãnh cho Liệt.

*** Quan điểm thẩm phán:**

Xét thấy vào năm 2017 anh Trương Công Danh có mua vật tư nông Nghiệp nhiều lần của bà Hoa thiếu tiền không trả. Đến ngày 23/01/2018 thì bà Hoa và anh Danh quyết toán với nhau là anh Danh còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà Hoa là 166.214.000 đồng và anh Danh có trả cho bà Hoa được 50.000.000 đồng, còn lại 116.214.000 đồng. Sau khi quyết toán anh Danh tiếp tục mua thiếu của bà Hoa đến ngày 24/8/2018 thì bà Hoa và anh Danh tiếp tục quyết toán với nhau là anh Danh còn nợ bà Hoa số tiền 187.814.000 đồng và anh Danh có ký chốt sổ với bà Hoa số tiền 187.814.000 đồng. Từ khi quyết toán và chốt sổ đến nay anh Danh không trả cho bà Hoa được đồng nào là có thật.

Mặc khác bà Nguyễn Thị Lê là mẹ của anh Danh, thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ngày 25/9/2018 nội dung biên nhận là bảo lãnh trả nợ thay cho anh Danh, với số tiền là 187.814.000 đồng. Do đó đối chiếu từ biên nhận nợ bà Lê mẹ anh Danh ký cho bà Hoa và anh Danh ký chốt sổ nợ cho bà Hoa đã thể hiện anh Danh còn nợ tiền mua vật tư nông nghiệp của bà Hoa 187.814.000 đồng là có thật.

*** Đề xuất của Thẩm phán:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa đối với anh Trương Công Danh.

2. Buộc anh Trương Công Danh hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hoa vốn của hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là 187.814.000 đồng và lãi là 20.057.000 đồng. **Tổng cộng vốn và lãi là 207.871.000 đồng**

17/9/2019

Người báo cáo

Lê Quan Nam